

Tân Trụ, ngày 09 tháng 02 năm 2022

## KẾ HOẠCH Thực hiện Phòng, chống tham nhũng năm 2022

Căn cứ Kế hoạch số 306/KH-SGDĐT ngày 08/02/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Long An về “Kế hoạch Thực hiện Phòng, chống tham nhũng năm 2022 của Giáo dục và Đào tạo”. Trường THPT Nguyễn Trung Trực xây dựng Kế hoạch Thực hiện Phòng, chống tham nhũng năm 2022 trong nhà trường như sau:

### I. Mục đích, yêu cầu:

#### 1. Mục đích :

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật và các văn bản có liên quan về công tác PCTN; Nâng cao ý thức trách nhiệm, hiệu quả và quyết tâm PCTN của cán bộ, công nhân viên chức trong nhà trường; Góp phần xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh, đội ngũ cán bộ, công chức có bản lĩnh chính trị vững vàng, liêm chính.

- Ngăn chặn, đẩy lùi các hoạt động gây lãng phí, thất thoát kinh phí và tài sản nhà trường, làm cho mọi hoạt động trong nhà trường được minh bạch, nâng cao tính mô phạm, mẫu mực của nhà giáo.

- Trên cơ sở pháp lý, nâng cao nhận thức và hành động phòng, chống tham nhũng trong nhà trường. Cụ thể hóa nhiệm vụ cho các thành viên Ban chỉ đạo về việc phòng chống tham nhũng trong nhà trường theo Luật Phòng chống tham nhũng.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh kiểm tra nội bộ, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm những hành vi tham nhũng, nhằm củng cố lòng tin trong tập thể cơ quan, nhân dân đối với Đảng, chính quyền.

#### 2. Yêu cầu:

- Thành lập Ban chỉ đạo phòng chống tham nhũng, xây dựng kế hoạch phòng, chống tham nhũng, lãng phí sát thực tế, có tính khả thi, kiên quyết ngăn ngừa không để các tệ nạn tham nhũng, lãng phí xảy ra trong phạm vi quản lý

của đơn vị mình. Thường xuyên giám sát hoạt động của đơn vị để phát hiện kịp thời những hành vi sai trái, tiêu cực nhằm ngăn chặn có hiệu quả.

- Duy trì công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí một cách thường xuyên, liên tục, có biện pháp chặt chẽ, không để sơ hở trong công tác quản lý, điều hành và thực thi nhiệm vụ.

- Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng chống tham nhũng theo lộ trình thích hợp để tạo môi trường quản lý đủ mạnh, minh bạch, công bằng giữa quyền lợi, nghĩa vụ và hiệu quả, có sự chuyển biến trong đội ngũ cán bộ quản lý, tạo đà cho việc phòng chống tham nhũng trở thành nhiệm vụ thường xuyên trong nhà trường.

- Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chiến lược, chính sách, pháp luật, tài liệu về phòng chống tham nhũng tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, tích cực, thống nhất có hiệu quả từ nhận thức đến hành động của CB-GV-CNV và HS trong việc phòng, chống tham nhũng. Tăng cường công tác thanh kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện, củng cố đội ngũ cán bộ công chức liêm chính, có chuẩn mực đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp.

## **II. Nội dung kế hoạch:**

### **1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách, pháp luật, các văn bản có liên quan về PCTN, THTK, CLP:**

#### **1.1. Công tác tuyên truyền:**

- BGH kết hợp với BCH Công đoàn và Đoàn Thanh niên triển khai nội dung phòng, chống tham nhũng trong các buổi họp HĐGD, họp Công đoàn hàng tháng, tiết SHDC đầu tuần cho đội ngũ cán bộ, viên chức và học sinh thông suốt, thực hiện.

- Đối với HS, BGH phối hợp cùng Đoàn TNCS HCM tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp nhằm xây dựng thái độ trung thực, khắc phục những biểu hiện gian dối trong học tập, ứng xử, rèn luyện, giáo dục tính tiết kiệm trong việc sử dụng điện, nước của nhà trường...

- Công tác PCTN phải gắn liền với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh tại đơn vị trường học.

1.2. Xây dựng chuẩn mực đạo đức và quy tắc ứng xử của nhà giáo, CBQL và HS trong nhà trường:

- Giáo dục tinh trung thực và thái độ đấu tranh chống mọi biểu hiện gian lận trong giáo viên và học sinh là biện pháp cơ bản, lâu dài nhằm phòng chống tham nhũng mà trước hết CB-GV-CNV trong nhà trường phải làm gương sáng cho đồng nghiệp và học sinh noi theo.

- Triển khai các văn bản của ngành về xây dựng và ban hành các quy tắc ứng xử và đạo đức nghề nghiệp của nhà giáo. Xây dựng và ban hành quy tắc ứng xử và đạo đức học sinh làm chuẩn mực cho các em trong sinh hoạt và trong các mối quan hệ xã hội, đặc biệt nhấn mạnh việc phòng, chống các biểu hiện gian dối trong học tập và thi cử.

- Thực hiện tốt các tiêu chí Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học, trong đó có chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống. BCH Công đoàn thường xuyên phát động thi đua, tuyên truyền nhân các ngày kỉ niệm liên quan đến ngành nhằm đề cao tính mô phạm, mẫu mực của nhà giáo, tập trung đấu tranh với những biểu hiện tiêu cực trong CB-GV-CNV.

1.3. Phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể, quần chúng trong công tác phòng, chống tham nhũng.

- Các bộ phận chuyên môn trong nhà trường phải thực hiện nghiêm túc Quy chế dân chủ trong cơ quan. Phát huy tinh thần làm chủ tập thể của CB-GV-CNV và HS, Ban phòng chống tham nhũng phối hợp chặt chẽ với các ban ngành đoàn thể ngăn chặn và đẩy lùi các biểu hiện tham nhũng trong nhà trường.

- Phát huy vai trò của cha mẹ học sinh và các ban ngành đoàn thể ngoài nhà trường góp phần phát hiện, tố giác tệ tham nhũng, tiêu cực trong mọi lĩnh vực liên quan tới nhà trường.

1.4. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra giám sát.

- Củng cố kiện toàn Ban thanh tra nhân dân (TTND) trong nhà trường hàng năm, giới thiệu và tạo điều kiện cho các thành viên của Ban TTND nhà trường tham gia học các lớp nghiệp vụ thanh tra.

- Ban TTND xây dựng kế hoạch thanh tra chuyên môn, tài chính và các hoạt động của nhà trường định kỳ và đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm.

- Tăng cường giám sát việc thực hiện các chính sách chế độ và các loại quy định trong nhà trường một cách thường xuyên. Nhà trường xử lý nghiêm khắc các cá nhân, tập thể vi phạm các vấn đề liên quan đến tham nhũng.

## 2. Nội dung cụ thể:

### 2.1. Về phòng, chống tham nhũng:

- Phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực mua sắm tài sản công; trong lĩnh vực đầu tư-xây dựng cơ bản; trong thi đua khen thưởng, kỷ luật, xét lên lớp, thi lại, ở lại...;

- Phòng, chống tham nhũng trong việc tuyển dụng CB-GV-CNV, ký kết hợp đồng, cho thôi việc, buộc nghỉ việc, cắt hợp đồng. Phòng, chống tham nhũng trong việc giải quyết chế độ chính sách. Công khai minh bạch trong việc huy động và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân.

- Quán triệt việc không được tặng quà và nhận quà trái quy định. Thực hiện nghiêm túc việc kê khai, công khai tài sản thu nhập. Thực hiện Kế hoạch số 82-KH/TU ngày 24/12/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Phòng, chống “tham nhũng vặt”...ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho PHHS.

### 2.2. Về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

#### a. Tiết kiệm sức lao động:

- Tiết kiệm trong việc đi lại của giáo viên và học sinh; Tiết kiệm trong việc bố trí lao động của học sinh; Tiết kiệm công sức của giáo viên.

#### b. Tiết kiệm thời gian:

- Sắp xếp lịch họp phù hợp, nội dung họp nào cần lồng ghép, tránh việc phải huy động giáo viên và học sinh đến trường trong những công việc không cần thiết. Giảm thiểu thời gian tổ chức các hội nghị nhưng vẫn đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường.

#### c. Tiết kiệm tiền của:

- Chi tiêu ngân sách phải đảm bảo tiết kiệm, đặc biệt trong việc mua sắm và sửa chữa tài sản, sử dụng tài sản, đặc biệt là sử dụng các thiết bị điện, thiết bị tin học...

- Hạn chế tối đa việc cấp công lệnh cho GV-CNV đi công tác không đúng mục đích. Không dùng tiền của nhà nước cho mục đích cá nhân.

## III. Biện pháp thực hiện:

1. Tăng cường tính công khai, minh bạch trong hoạch định kế hoạch, quy chế, thực hiện pháp luật.

- Công khai, minh bạch trong việc ban hành các văn bản, quyết định hành chính. Xây dựng quy chế làm việc theo yêu cầu cải cách hành chính nhằm thực hiện nguyên tắc công khai minh bạch trong các hoạt động của nhà trường.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật PCTN về công khai minh bạch trong hoạt động của đơn vị, nhất là về lĩnh vực quản lý tài chính, tài sản. Đảm bảo quyền tiếp cận thông tin; yêu cầu cung cấp thông tin của CB-GV-CNV theo quy định của Luật PCTN.

- Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng phối hợp với Ban Thanh tra nhân dân có trách nhiệm tổ chức giám sát, đôn đốc việc thực hiện công khai minh bạch trong các hoạt động của đơn vị, báo cáo định kỳ theo quy định, kiến nghị xử lý các trường hợp vi phạm. Triển khai thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở.

2. Hoàn thiện chế độ công chức, nâng cao chất lượng thực thi công vụ:

- Thực hiện phân công, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn rõ ràng nhất là đối với cán bộ quản lý. Thực hiện Nội quy cơ quan, Quy chế dân chủ, Quy chế làm việc giữa BCH, CĐCS và BGH trường. Thực hiện nghiêm túc các quy định về tiếp nhận, truyền chuyền, xét vào biên chế, nâng bậc lương, chuyền loại công chức, đề bạt cán bộ quản lý.

- Tăng cường giáo dục về thực hiện liêm chính, nâng cao nhận thức trách nhiệm của CB-GV-CNV trong phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng, phổ biến giáo dục pháp luật PCTN vào chương trình giáo dục học sinh.

- Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục rộng rãi về Luật PCTN; Hỗn trung thực trong học tập và rèn luyện; GV trung thực trong việc kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh. Thực hiện công khai, minh bạch các chế độ, định mức, tiêu chuẩn và việc sử dụng tài sản, trang thiết bị kỹ thuật, phương tiện làm việc, thu nhập của cá nhân và tập thể.

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra giám sát, ngăn chặn các biểu hiện, xử lý các hành vi tham nhũng:

- Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra nội bộ theo hướng dẫn của Thanh tra ngành, chú trọng kiểm tra giám sát việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, việc thực hiện pháp luật về phòng chống tham nhũng.

4. Nâng cao nhận thức và phát huy vai trò của toàn xã hội trong phòng chống tham nhũng:

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong nhân dân, PHHS về những biểu hiện và tác hại của tham nhũng, trách nhiệm của xã hội trong công tác phòng chống tham nhũng.

- Tạo điều kiện cho các tổ chức đoàn thể, nhất là Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng và Ban TTND thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của đơn vị. Bảo vệ, khen thưởng kịp thời người tố cáo, phát hiện hành vi tham nhũng, các tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác phòng chống tham nhũng, đồng thời xử lý nghiêm những trường hợp lợi dụng quyền tố cáo để vu khống, gây rối nội bộ.

#### **IV. Tổ chức thực hiện:**

1. Ban chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng có trách nhiệm thực hiện chỉ đạo, phối hợp, kiểm tra đôn đốc công tác phòng, chống tham nhũng trong nhà trường.

2. Giao cho Ban Thanh tra nhân dân theo dõi, giám sát việc thực hiện kế hoạch, phối hợp với Ban Phòng, chống tham nhũng tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, cuối năm theo quy định.

3. Căn cứ Kế hoạch thực hiện này, các ban ngành đoàn thể trong nhà trường có trách nhiệm nghiên cứu và thể hiện bằng công việc cụ thể cho bộ phận mình phụ trách. Đồng thời xem đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của năm học và là việc làm thiết thực để thực hiện chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng năm 2022.

Trên đây là Kế hoạch Thực hiện PCTN năm 2022 của trường THPT Nguyễn Trung Trực. Văn bản này được phổ biến đến từng cán bộ, giáo viên, công nhân viên và niêm yết công khai tại đơn vị để cùng thực hiện.

##### **Nơi nhận:**

- Thanh tra Sở;
- BGH; Đoàn thể;
- TTND; TTСМ;
- Lưu VT.



## TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRUNG TRỰC

Số liệu tính từ ngày 05/09/2021 đến ngày 05/02/2022

(Kèm theo Báo cáo số: 29/KH-THPT ngày 09 tháng 02 năm 2022 của Trường THPT Nguyễn Trung Trực)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	<b>CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT</b>		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	1
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	1
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	1
	<b>TUYỂN TRUYỀN, PHÔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN</b>		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	1
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	200
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	<b>PHÒNG NGƯA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>		
	<b>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</b>		
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	1
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<b>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</b>		
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	1
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	1

11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	1
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
<b><i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i></b>			
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	1
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
<b><i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i></b>			
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
<b><i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i></b>			
25	Số thủ tục hành chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	1

26	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	1
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	1
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	2.080 triệu
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	%
<b>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</b>			
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	4
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	4
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	1
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
35.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	0
35.2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
<b>PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHÜNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>			
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
<b>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</b>			
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0

42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	0
	- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	Vụ	0
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	0
	- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	Người	0
	<b>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</b>		
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử	Vụ	0
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	<b>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</b>		
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Người	0
	<b>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</b>		
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0

55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
<b>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</b>			
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
<b>Qua điều tra tội phạm</b>			
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
<b>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</b>			
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
<b>XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỀ XÂY RA THAM NHÜNG</b>			
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
66.1	- Khiển trách	Người	0
66.2	- Cảnh cáo	Người	0
66.3	- Cách chức	Người	0
<b>XỬ LÝ THAM NHÜNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>			
67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0

	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:		
68	xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0
68.1	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng	Người	0
68.2	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng	Người	0
68.3	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng	Người	0
68.4	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	0
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
<b>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện</b>			
73	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
74	Đất đai	m <sup>2</sup>	0
<b>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</b>			
75	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
75.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	0
75.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	0
76	Đất đai	m <sup>2</sup>	0
76.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m <sup>2</sup>	0
76.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m <sup>2</sup>	0
<b>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</b>			
77	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền	Triệu đồng	0

	Viet Nam)		
78	Đất đai	m <sup>2</sup>	0
	<b>PHÒNG, CHỐNG THAM NHÜNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC</b>		
79	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	0
80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	0
83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	0
84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	0
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0

Tân Tru, ngày 09 tháng 02 năm 2022

HIEU TRUONG



NGUYỄN VĂN MƯỜI



Số: 13/TB-THPT

Tân Trụ, ngày 13 tháng 01 năm 2022

## THÔNG BÁO

Thực hiện theo hướng dẫn của SGDĐT về việc thực hiện thu các khoản không dùng tiền mặt, trường THPT Nguyễn Trung Trực thông báo đến cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh học sinh như sau:

### I/ Các khoản thu theo quy định của UBND Tỉnh Long An

1. Thu học phí :  $38.000đ \times 5 \text{ tháng} = 190.000đ$
2. Thu học phí nghề:  $20.000 \times 5 \text{ tháng} = 100.000đ$

**Hình thức:** Chuyển vào tài khoản Trường THPT Nguyễn Trung Trực (*Không thu trực tiếp*).

Số tài khoản: 6602201002485 tại Agribank Huyện Tân Trụ, Đông Long An

Nội dung: “ Họ và tên, lớp, lý do nộp tiền .....

### II/ Các khoản miễn, giảm, hỗ trợ chi phí học tập:

#### A/ Miễn học phí ( không phải đóng học phí):

1/ Học sinh, sinh viên khuyết tật (giấy khuyết tật phải do UBND xã cấp hoặc QĐ về trợ cấp xã hội của Chủ tịch UBND cấp).

2/ Học sinh phổ thông con gia đình chính sách: Liệt sĩ, thương binh từ 61% trở lên; có cha hoặc mẹ hoặc ông bà thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính Phủ (giấy xác nhận hộ nghèo do UBND xã cấp)

3/ Học sinh là con của hạ sỹ quan, binh sĩ (giấy chứng nhận đối tượng hưởng theo chế độ miễn giảm theo NĐ số 27/2016/NĐ-CP ngày 6/4/2016.

4/ Học sinh mồ côi cả cha lẫn mẹ theo nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021.

#### •Hồ sơ miễn học phí gồm:

- + 02 Mẫu đơn theo nghị định 81/2021 ngày 27/8/2021
- + 02 giấy xác nhận phô tô có công chứng .

#### B/ Giảm học phí: giảm 50% mức đóng theo qui định

1/ Học sinh phổ thông con thương binh dưới 61%; có cha hoặc mẹ hoặc ông bà thuộc diện hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ (giấy xác nhận hộ cận nghèo do UBND xã cấp)

2/ Học sinh là con của cán bộ, công chức, viên chức, công nhân có cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

3/ Học sinh là con của các cặp vợ chồng được cấp giấy chứng nhận thôii đẻ hàn

- **Hồ sơ miễn giảm học phí gồm:**

- + 02 Mẫu đơn theo nghị định 81/2021 ngày 27/8/2021

- + 02 giấy xác nhận phô tô có công chứng.

**C/ Hỗ trợ chi phí học tập:** 150.000đ x 05 tháng = 750.000đ

1/ Học sinh, sinh viên khuyết tật

2/ Học sinh có cha hoặc mẹ hoặc ông bà thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

3/ Học sinh mồ côi cả cha lẫn mẹ theo nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021.

- **Hồ sơ miễn giảm học phí gồm:**

- + 02 Mẫu đơn theo nghị định 81/2021 ngày 27/8/2021.

- + 02 giấy xác nhận phô tô có công chứng.

**III/ Thời hạn nộp giấy xác nhận.**

Hạn chót nộp giấy xác nhận có công chứng là ngày 28/02/2022, nộp cho Cô Nhi hoặc Cô Thư.



Nguyễn Văn Mười

**Biểu mẫu 09**  
**SỞ GD&ĐT LONG AN**  
**TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRUNG TRỰC**

**THÔNG BÁO**  
**Cam kết chất lượng giáo dục**

**của trường THPT Nguyễn Trung Trực, năm học 2021-2022**

- Thực hiện hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo Long An về việc thực hiện Qui chế công khai đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, trường THPT Nguyễn Trung Trực tiến hành tổ chức thực hiện công khai như sau:

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp		
		Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Điều kiện tuyển sinh	Xét tuyển	Thi tuyển	Thi tuyển
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Chương trình ban Cơ bản	Chương trình ban Cơ bản	Chương trình ban Cơ bản
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	Thường xuyên phối hợp với gia đình; Học sinh có thái độ học tập nghiêm túc	Thường xuyên phối hợp với gia đình; Học sinh có thái độ học tập nghiêm túc	Thường xuyên phối hợp với gia đình; Học sinh có thái độ học tập nghiêm túc
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	Xét khen thưởng học sinh có thành tích tốt; Giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn	Xét khen thưởng học sinh có thành tích tốt; Giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn	Xét khen thưởng học sinh có thành tích tốt; Giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	Trên 95%	Trên 95%	Trên 95%
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	Học sinh học tập khá tốt, đạt yêu cầu giáo dục	Học sinh học tập khá tốt, đạt yêu cầu giáo dục	Học sinh học tập khá tốt, đạt yêu cầu giáo dục

*Tân Trụ, ngày 01 tháng 7 năm 2022*

**KT. HIỆU TRƯỞNG**

**Phó hiệu trưởng**



**NGUYỄN TRẦN MỸ TÂN**

**Biểu mẫu 10**  
**SỞ GD&ĐT LONG AN**  
**TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRUNG TRỰC**

**THÔNG BÁO**  
**Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế**  
**của trường THPT Nguyễn Trung Trực, năm học 2021 – 2022**

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
<b>I</b>	<b>Số hs chia theo hạnh kiểm</b>	<b>873</b>	<b>277</b>	<b>318</b>	<b>278</b>
1	Tốt: 81.44%	711	77.97%	77.98%	88.84%
2	Khá: 15.46%	135	18.05%	16.98%	11.15%
3	Trung bình: 2.63%	23	3.97%	3.77%	0
4	Yếu: 0.45%	04	0%	1.25%	0
<b>II</b>	<b>Số hs chia theo học lực</b>	<b>873</b>	<b>277</b>	<b>318</b>	<b>278</b>
1	Giỏi: 30.92%	270	25.63%	19.81%	48.92%
2	Khá: 48.56%	424	45.84%	49.05%	50.71%
3	Trung bình: 20.27%	177	28.15%	30.81%	0.35%
4	Yếu: 0.22%	02	0.35%	0.31%	0
5	Kém: 0%	0	0	0	0
<b>III</b>	<b>Tổng hợp kết quả cuối năm</b>	<b>873</b>	<b>277</b>	<b>318</b>	<b>278</b>
1	Lên lớp: 100%	873	100%	100%	100%
a	Học sinh giỏi: 30.92%	270	25.63%	19.81%	48.92%
b	Học sinh tiên tiến: 44.65%	424	45.84%	49.05%	50.71%
2	Thi lại: 0.22%	02	0.36%	0.31%	0%
3	Lưu ban: 0%	0	0%	0%	0%
4	Chuyển trường đến/đi: 0%	0	0	0	0
5	Bị đuổi học: 0%	0	0	0	0
6	Bỏ học: 0.67%	6	0.72%	0.62%	0.71%
<b>IV</b>	<b>Số hs đạt giải các kỳ thi HGS</b>	<b>02</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>02</b>
1	Cấp huyện	0	0	0	0
2	Cấp tỉnh/thành phố	02	0	0	0
3	Quốc gia, khu vực, quốc tế	0	0	0	0
<b>V</b>	<b>Số hs dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp</b>	<b>278</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>278</b>
<b>VI</b>	<b>Số hs được công nhận tốt nghiệp</b>	<b>278</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>278</b>
1	Giỏi:				
2	Khá:				
3	Trung bình:				
<b>VII</b>	<b>Số hs thi đỗ đại học, cao đẳng:</b>	<b>150</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>150</b>
<b>VIII</b>	<b>Số hs nam/số hs nữ</b>				
<b>IX</b>	<b>Số hs dân tộc thiểu số</b>	0	0	0	0

*Tân Trụ, ngày 01 tháng 7 năm 2021*



**NGUYỄN TRẦN MỸ TÂN**

**Biểu mẫu 11**  
**SỞ GD&ĐT LONG AN**  
**TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRUNG TRỰC**

**THÔNG BÁO**  
**Công khai thông tin cơ sở vật chất**  
**của trường THPT Nguyễn Trung Trực, năm học 2021 - 2022**

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
<b>I</b>	<b>Số phòng học</b>	18	0.81 ph/lớp
<b>II</b>	<b>Loại phòng học</b>	18	
1	Phòng học kiên cố	18	
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhở	0	
5	Số phòng bộ môn	5	
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	1	
7	Bình quân lớp/phòng học	22/18	0.81 lớp/phòng
8	Bình quân học sinh/lớp	892/22	40.54
<b>III</b>	<b>Số điểm trường</b>	1	1
<b>IV</b>	<b>Tổng diện tích đất (<math>m^2</math>)</b>	1	32.064 $m^2$
<b>V</b>	<b>Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (<math>m^2</math>)</b>	1	27.360 $m^2$
<b>VI</b>	<b>Tổng diện tích các phòng</b>	44	4.704 $m^2$
1	Diện tích phòng học ( $m^2$ )	18	864 $m^2$
2	Diện tích phòng học bộ môn ( $m^2$ )	6	432 $m^2$
3	Diện tích thư viện ( $m^2$ )	2	96 $m^2$
4	Diện tích nhà tập đa năng ( $m^2$ )	0	0
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống ( $m^2$ )	2	96 $m^2$
<b>VII</b>	<b>Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)</b>		Số bộ/lớp
<b>1</b>	<b>Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu Hiện có theo quy định</b>	15	5
1.1	Khối lớp 10...	5	
1.2	Khối lớp 11...	5	
1.3	Khối lớp 12...	5	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu Còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 10...	7	40.71 hs/lớp
2.2	Khối lớp 11...	8	40.75 hs/lớp
2.3	Khối lớp 12...	7	40.14 hs/lớp
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)	0	0

4	....		
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	68	Số hs/bộ 0.07 hs/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác	8	Số thiết bị/lớp
1	Tivi	2	0.09/lớp
2	Cát xét	2	0.09/lớp
3	Đầu Video/đầu đĩa	2	0.09/lớp
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	2	0.09/lớp
5	Thiết bị khác...		
IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng	8	Số thiết bị/lớp
1	Tivi	2	0.09/lớp
2	Cát xét	2	0.09/lớp
3	Đầu Video/đầu đĩa	2	0.09/lớp
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	2	0.09/lớp
5	Thiết bị khác...		
X	Nhà bếp	Không có	
XI	Nhà ăn	Không có	
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	Không có	
XIII	Khu nội trú	Không có	
XIV	Nhà vệ sinh	Giáo viên: 4	Học sinh: 10
	Nội dung	có	không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	có	
XVI	Nguồn điện	có	
XVII	Kết nối internet	có	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	có	
XIX	Tường rào xây	có	

Tân Trụ, ngày 01 tháng 7 năm 2022

KT. HIỆU TRƯỞNG

Phó hiệu trưởng



NGUYỄN TRẦN MỸ TÂN

**Biểu mẫu 12**  
**SỞ GD&ĐT LONG AN**  
**TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRUNG TRỰC**

**THÔNG BÁO**

**Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên  
 của trường THPT Nguyễn Trung Trực, năm học 2021-2022**

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, CBQL và nhân viên	52													
I	Số giáo viên dạy môn:	42		9	33				38	4		5	37		
1	Toán	6		3	5				6				6		
2	Vật lý	5		2	3				4				2	2	
3	Hóa học	4		2	2				3	1			3		
4	Sinh học	2			2				2				2		
5	Ngữ văn	5			5				5				5		
6	Lịch sử	2			2				2				2		
7	Địa lý	2			2				2				2		
8	Tin học	2			2				2				1	1	
9	Tiếng anh	5		1	4				5				5		
10	KTCN	2			2				2				2		
11	KTNN	1			1				1				1		
12	GDCD	2		1	1				2				1	1	
13	Thể dục	2			2				2				2		
14	GDQP	2			2				2				2		
II	CBQL	3		2	1								1	2	
1	Hiệu trưởng	1			1				1				1		
2	Phó HT	2		2						2			1	1	

III	Nhân viên	7			1	1	3					7		
1	VT-TQ	1					1					1		
2	Kế toán	1					1					1		
3	Y tế	0												
4	Thư viện	1			1							1		
5	Thiết bị	1					1					1		
6	Bảo vệ	2										2		
7	Tạp vụ	1										1		

*Tân Trụ, ngày 01 tháng 7 năm 2022*

**KT. HIỆU TRƯỞNG**

**Phó hiệu trưởng**



**NGUYỄN TRẦN MỸ TÂN**

SỞ GD&ĐT LONG AN  
TRƯỜNG THPT  
NGUYỄN TRUNG TRỰC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 360 /TB-THPT

Tân Trụ, ngày 20 tháng 10 năm 2022

## THÔNG BÁO

Thực hiện theo hướng dẫn của SGDĐT về việc thực hiện thu các khoản không dùng tiền mặt, trường THPT Nguyễn Trung Trực thông báo đến cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh học sinh như sau:

**1/ Các khoản thu học phí:** thực hiện theo công văn 3299/SGDĐT-HCQT ngày 17/10/2022 về việc hướng dẫn thu học phí năm học 2022- 2023 và mua sách giáo khoa cho học sinh mượn.

+ Học phí đóng đủ : 38.000đ/tháng x 09 tháng = 342.000đ (HKI: 5 tháng 190.000đ, HKII 4 tháng: 152.000đ)

+ Học phí giảm 50% : 19.000đ/tháng x 09 tháng = 171.000đ (HKI 5 tháng: 95.000đ, HKII 4 tháng: 76.000đ)

**2/ Thu học phí nghề:** 20.000đ/ tháng x 09 tháng = 180.000đ (thu theo mức thu cũ 2021 - 2022)

**3/ Thu BHXH** theo công văn số 1966/ BHXH tỉnh ngày 22/8/2022 về việc hướng dẫn thu BHYT của sinh viên, học sinh năm học 2022 – 2023 cụ thể: **Hạn chót nộp BHYT ngày 30/11/2022**

+ Bảo hiểm y tế khối 10 +K11: 563.220đ (thu từ tháng 01 đến tháng 12/2023)

+ Bảo hiểm y tế khối 12: 422.415đ (thu từ tháng 01 đến tháng 31/9/2023)

**Hình thức 1:** chuyển qua kênh Agribank E- Mobile Banking -> Thanh toán hóa đơn-> nộp tiền học phí-> chọn Thu HP các trường THPT Long An -> nhập mã học sinh -> chọn số tiền cần nộp

**Hình thức 2: Chuyển vào tài khoản:** Trường THPT Nguyễn Trung Trực

Số tài khoản: **6602201002485** tại Agribank Huyện Tân Trụ, Đông Long An

Nội dung: “ Họ và tên, lớp, nội dung nộp tiền .....” (yêu cầu nộp đúng số tiền theo như thông báo)

Ví dụ: nguyen van a, lop 10a1, nop hoc phi (hoc nghe, ....)

## II/ Các khoản miễn, giảm, hỗ trợ chi phí học tập:

### A/ Miễn học phí (không phải đóng học phí):

1/ Học sinh, sinh viên khuyết tật (giấy khuyết tật phải do UBND xã cấp hoặc QĐ về trợ cấp xã hội của Chủ tịch UBND cấp).

2/ Học sinh phổ thông con gia đình chính sách: Liệt sĩ, thương binh từ 61% trở lên

3/ Học sinh có cha hoặc mẹ hoặc ông bà thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính Phủ (giấy xác nhận hộ nghèo do UBND xã cấp)

4/ Học sinh là con của hạ sỹ quan, binh sĩ (giấy chứng nhận đối tượng hưởng theo chế độ miễn giảm theo NĐ số 27/2016/NĐ-CP ngày 6/4/2016.

5/ Học sinh mồ côi cả cha lẫn mẹ theo nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021.

• **Hồ sơ miễn học phí gồm:**

+ 02 Mẫu đơn theo nghị định 81/2021 ngày 27/8/2021

+ 02 giấy xác nhận phô tô có công chứng .

**B/ Giảm học phí:** giảm 50% mức đóng theo qui định

1/ Học sinh phổi thông con thương binh dưới 61%;

2/ Học sinh có cha hoặc mẹ hoặc ông bà thuộc diện hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính Phủ (giấy xác nhận hộ cận nghèo do UBND xã cấp)

3/ Học sinh là con của cán bộ, công chức, viên chức, công nhân có cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

4/ Thực hiện hướng dẫn liên sở giảm học phí đối với giấy chứng nhận thôi để hẵn

• **Hồ sơ miễn giảm học phí gồm:**

+ 02 Mẫu đơn theo nghị định 81/2021 ngày 27/8/2021

+ 02 giấy xác nhận phô tô có công chứng.

**C/ Hỗ trợ chi phí học tập:** 150.000đ x 09 tháng (HKI: 4 tháng, HKII: 5 Tháng)

1/ Học sinh, sinh viên khuyết tật

2/ Học sinh có cha hoặc mẹ hoặc ông bà thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính Phủ.

3/ Học sinh mồ côi cả cha lẫn mẹ theo nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021.

• **Hồ sơ miễn giảm học phí gồm:**

+ 02 Mẫu đơn theo nghị định 81/2021 ngày 27/8/2021.

+ 02 giấy xác nhận phô tô có công chứng.

**III/ Thời hạn nộp giấy xác nhận.**

Hạn chót nộp hồ sơ miễn, giảm 30/10/2022.

Hiệu trưởng



Nguyễn Trần Mỹ Tân